

1. MỘT SỐ THAY ĐỔI ĐỐI VỚI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ KHI CHUYỂN ĐỔI SANG HỆ THỐNG KRX

STT	Nội dung	Tiêu chí	Quy định hiện tại	Thay đổi khi áp dụng hệ thống KRX
1	Phiên khớp lệnh định kỳ ATO/ATC	Thứ tự ưu tiên	Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh trong đợt khớp lệnh định kỳ.	Lệnh ATO/ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó. Tuân thủ nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian. <i>Ví dụ: Lệnh mua giá trần được nhập trước lệnh mua ATO/ATC thì lệnh mua giá trần được ưu tiên khớp trước theo nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian.</i>
		Hiển thị lệnh	- Hiển thị với ký hiệu "ATO"/"ATC". - Ba mức giá chào mua, chào bán tốt nhất kèm theo khối lượng đặt mua, bán tương ứng.	- Hiển thị tại mức giá xác định như lệnh giới hạn. - Ba mức giá chào mua, chào bán tốt nhất kèm theo khối lượng còn lại sau khi trừ đi khối lượng dự kiến khớp.
		Đơn vị giao dịch	Chỉ áp dụng với giao dịch lô chẵn.	Áp dụng cả giao dịch lô chẵn và giao dịch lô lẻ. <i>(*) Giao dịch lô lẻ chỉ áp dụng với giá giới hạn (Lệnh LO)</i>
2	Phiên khớp lệnh liên tục LO	Lệnh thị trường HOSE	Lệnh MP	Lệnh MTL (<i>Chỉ đổi tên, cơ chế hoạt động lệnh vẫn giữ nguyên</i>)
		Quy định sửa lệnh tại HOSE	- HNX: Cho phép sửa giá và khối lượng - HOSE: Không cho phép sửa lệnh.	- Cho phép sửa giá hoặc khối lượng lệnh trên HOSE và HNX - Thứ tự ưu tiên thời gian của lệnh: ✓ Sửa giảm khối lượng: không thay đổi thứ tự ưu tiên. ✓ Sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá: thay đổi thứ tự ưu tiên.

STT	Nội dung	Tiêu chí	Quy định hiện tại	Thay đổi khi áp dụng hệ thống KRX
3	Phiên khớp lệnh sau giờ PLO (HNX)	Quy định giao dịch	Lệnh PLO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn và được khớp lệnh liên tục.	Lệnh PLO trong phiên khớp lệnh sau giờ chia thành 2 đợt khớp lệnh: 14h45-14h55: khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chẵn 14h55-15h00: khớp lệnh sau giờ liên tục lô chẵn
4	Giao dịch thỏa thuận	Nhập lệnh	Bên bán nhập lệnh giao dịch thỏa thuận và bên mua xác nhận giao dịch thỏa thuận.	Bên bán hoặc bên mua đều có thể nhập lệnh giao dịch thỏa thuận, bên còn lại thực hiện xác nhận/từ chối giao dịch.
		Quy định hủy sửa	- Lệnh thỏa thuận đã thực hiện không được phép hủy nhưng có thể sửa. - Sửa lệnh bằng cách hủy lệnh cũ và nhập lệnh mới nhưng phải được bên đối tác đồng ý việc sửa lệnh đó và được SGDCK chấp thuận.	Không được sửa, hủy các giao dịch thỏa thuận đã được thực hiện trên hệ thống.
		Không áp dụng	Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch liên tiếp trên 25 ngày cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chẵn.	- Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch liên tiếp từ 25 ngày cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chẵn. - Giữa kênh giao dịch trực tuyến và kênh nhập lệnh khẩn cấp.
5	Giao dịch chứng khoán lẻ	Thời gian giao dịch	Chỉ được giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục (LO).	Được phép giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục (LO) và phiên khớp lệnh định kỳ (ATO/ATC). <i>Chú ý: Trong phiên khớp lệnh định kỳ chỉ được phép đặt lệnh giới hạn LO.</i>
		Quy định hủy sửa	Được phép hủy/sửa lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần trong phiên khớp lệnh liên tục.	- Trong phiên khớp lệnh liên tục: Được phép hủy/sửa lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. - Trong phiên khớp lệnh định kỳ (ATO/ATC): Không được phép hủy sửa lệnh.

STT	Nội dung	Tiêu chí	Quy định hiện tại	Thay đổi khi áp dụng hệ thống KRX
6	Giao dịch chứng khoán bị hạn chế	Phiên PCA tại HOSE	Chỉ được giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận phiên chiều (13h00-15h00)	Chứng khoán hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chắn: - Phiên ATO (9h00-9h15) - Các đợt KLDK PCA, mỗi đợt kéo dài 15 phút (9h15-14h30) trong đó 10 phút đầu được phép hủy sửa, 5 phút cuối không được phép hủy sửa - Phiên ATC (14h30-14h45)
7	Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài	Tăng/giảm room	Room giảm ngay sau khi lệnh mua của NĐTNN được khớp lệnh.	Room giảm khi lệnh mua của NĐTNN được nhập vào hệ thống giao dịch. Nếu lệnh bị hủy hoặc sửa giảm khối lượng, room sẽ tăng tương ứng.

2. MỘT SỐ THAY ĐỔI ĐỐI VỚI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH KHI CHUYỂN ĐỔI SANG HỆ THỐNG KRX

STT	Nội dung	Tiêu chí	Quy định hiện tại	Thay đổi khi áp dụng hệ thống KRX
1	Tên mã hợp đồng giao dịch	Nguyên tắc đặt tên mã Hợp đồng giao dịch (HĐGD)	Tên HĐGD bao gồm 3 thành phần: - Tài sản cơ sở (VN30/GB05) - Loại sản phẩm (F) - Thời gian đáo hạn: (yyymm) Ví dụ: Mã HĐGD VN30: VN30F2507 Mã HĐGD TPCP: GB05F2603	Tên HĐGD bao gồm 6 thành phần: - Loại chứng khoán: CKPS - 4 - Nhóm CKPS: Hợp đồng tương lai - 1 - Tài sản cơ sở: ✓ VN30: Ký hiệu I1 ✓ GB05: Ký hiệu B5 ✓ GB10: Ký hiệu BA - Năm đáo hạn: ký hiệu tăng dần theo bảng chữ cái ABC (2020-A; 2021-B....2039-W) - Tháng đáo hạn: (01-1; 02-2; 09-9; 10-A; 11-B; 12-C) - Định danh CKPS: HĐTL ký hiệu 000 Ví dụ: Mã HĐGD VN30F2507 mới: 41I1F7000 Mã HĐGD TPCP GB05F2603 mới: 41B5G3000
2	Mở tài khoản	Thời điểm được giao dịch khi mở tài khoản	Khi VSDC duyệt mở tài khoản thì khách hàng được giao dịch vào ngày làm việc tiếp theo.	Khách hàng được giao dịch ngay sau khi VSDC duyệt mở tài khoản.
3	Ký quỹ	Nguyên tắc ký quỹ	- Khách hàng cần nộp ký quỹ lên VSDC mới đặt được lệnh - Tỷ lệ của tài khoản tính theo giá khớp lệnh của HĐTL trên	- Khách hàng chỉ cần thực hiện nộp ký quỹ cho toàn bộ vị thế dự kiến mở vào tài khoản giao dịch là có thể đặt được lệnh, không cần nộp ký quỹ lên tài khoản ký quỹ (tăng CCP). - Trong phiên giao dịch, tỷ lệ ký quỹ tại KBSV của tài khoản tính realtime trong phiên như hiện tại.

STT	Nội dung	Tiêu chí	Quy định hiện tại	Thay đổi khi áp dụng hệ thống KRX
			thị trường phái sinh realtime trong phiên.	3. Cuối ngày giao dịch, VSDC thực hiện: - Tính nghĩa vụ ký quỹ (MR) dựa vào số vị thế mở cuối ngày T và giá tài sản cơ sở tương ứng của thị trường cơ sở theo công thức COMS của hệ thống KRX. - So sánh nghĩa vụ MR với tài sản đã nộp ký quỹ của từng tài khoản: ✓ Nếu Tài khoản đã nộp đủ ký quỹ ($MR \geq$ Tài sản ký quỹ): VSDC không yêu cầu nộp thêm TSKQ. ✓ Nếu Tài khoản chưa nộp đủ ký quỹ ($MR <$ Tài sản ký quỹ): VSDC yêu cầu nộp thêm TSKQ. Khách hàng cần thực hiện nộp ký quỹ lên VSDC. ✓ VSDC yêu cầu duy trì tài sản ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ MR đến cuối ngày khi nhận được nghĩa vụ MR ngày T+1 của VSDC.
		Kiểm soát tỷ lệ ký quỹ	- Giá trị ký quỹ yêu cầu trong phiên (ngày T) biến động realtime theo giá thị trường. - Thời gian xử lý từ ngày làm việc liền sau ngày vi phạm tỷ lệ AR (ngày T+1).	- Giá trị ký quỹ yêu cầu trong phiên (ngày T) sẽ cố định và được xác định trên tham số VSDC trả về cuối ngày T-1. - Sau thời điểm 09h30 ngày T+1 hoặc thời gian khác theo quy định của VSDC từng thời kỳ, các tài khoản vi phạm nghĩa vụ ký quỹ ngày T tại VSDC (tiền trên tài khoản ký quỹ của KH tại VSDC < giá trị ký quỹ yêu cầu) sẽ bị chặn hạn chế giao dịch (block). - Công ty Chứng khoán thực hiện đóng vị thế, xử lý tài khoản để đảm bảo nghĩa vụ ký quỹ của Tài khoản. Cuối ngày tài khoản đã đảm bảo nghĩa vụ ký quỹ sẽ được mở chặn hạn chế giao dịch.
4	Phiên khớp lệnh định kỳ ATO/ATC	Ưu tiên lệnh ATO/ATC	Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp.	Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATO/ATC về thời gian.

STT	Nội dung	Tiêu chí	Quy định hiện tại	Thay đổi khi áp dụng hệ thống KRX
5	Phiên khớp lệnh liên tục LO	Lệnh thị trường (Lệnh MTL)	Nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh giới hạn với mức giá đặt lệnh là giá khớp lệnh gần nhất.	Nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh giới hạn với mức giá đặt lệnh là giá khớp lệnh gần nhất + 1 tick size* đối với lệnh mua và giá khớp lệnh gần nhất - 1 tick size đối với lệnh bán. <i>* Tick size: Giới hạn chuyển dịch giá tối thiểu</i>
6	Lệnh Close – Out	Thêm mới lệnh Close – Out	Tài khoản ở trạng thái Block không được đặt lệnh cho đến khi chuyển sang trạng thái unblock.	Tài khoản ở trạng thái Block chỉ được phép đặt lệnh Close-out để đóng bớt vị thế giúp khắc phục vi phạm. <i>(*) Để đặt lệnh Close-out Khách hàng liên hệ Nhân viên chăm sóc tài khoản.</i>
7	Phí phải trả VSDC	Thêm mới Phí bù trừ CKPS thay thế phí quản lý vị thế	Phí quản lý vị thế: 2.550 đồng/HĐ/ngày	Phí bù trừ chứng khoán phải sinh 2.550 đồng/HĐ thay thế phí quản lý vị thế.